

**Bài 53: Luyện tập chung sách giáo khoa Toán lớp 3 bộ sách Kết nối tri thức (KNTT)**

**Giải Toán lớp 3 KNTT trang 35 Luyện tập**

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 35 Bài 1: Số?**

Cạnh hình vuông	20 cm	5 cm	? cm	? cm
Chu vi hình vuông	? cm	? cm	40 cm	100 cm

**Lời giải:**

Cạnh hình vuông	20 cm	5 cm	10 cm	25 cm
Chu vi hình vuông	80 cm	20 cm	40 cm	100 cm

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 35 Bài 2:**

a) Tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài 2 dm và chiều rộng 5 cm.

Mẫu:

Bài giải

Đổi 2 dm = 20 cm

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(20 + 5) \times 2 = 50 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 50 cm

b) Tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài 1m và chiều rộng 2dm.

**Lời giải:**

b)

Bài giải

Đổi  $1\text{m} = 10\text{dm}$

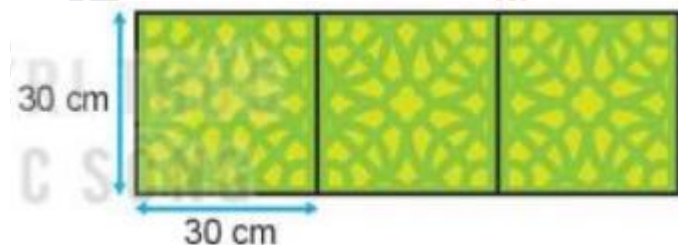
Chu vi hình chữ nhật là:

$$(10 + 2) \times 2 = 24 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 24 cm

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 35 Bài 3:** Một viên gạch hình vuông có cạnh 30 cm.

Tính chu vi hình chữ nhật ghép bởi 3 viên gạch như thế?



**Lời giải:**

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$30 \times 3 = 90 \text{ (cm)}$$

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(30 + 90) \times 2 = 240 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 240 cm

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 35 Bài 4:** Người ta đóng cọc để rào các vườn hoa. Biết rằng hai cọc cạnh nhau cách nhau 1 m (như hình vẽ). Bạn ong tìm đến vườn hoa có hàng rào dài nhất, bạn chuồn chuồn tìm đến vườn hoa có hàng rào ngắn nhất. Hỏi mỗi bạn sẽ tìm đến vườn hoa nào?



**Lời giải:**

Cách 1:

Hàng rào dài nhất sẽ được rào ở vườn hoa rộng nhất nên bạn ong sẽ tìm đến vườn hoa màu đỏ. Hàng rào ngắn nhất được rào ở vườn hoa ngắn nhất nên bạn chuồn chuồn sẽ tìm đến vườn hoa màu vàng.

Cách 2:

Đếm số ô vuông trên mỗi hàng rào để tính độ dài các cạnh của hàng rào.

+ Hàng rào trồng hoa màu vàng là hình chữ nhật có độ dài các cạnh là: 3 cm và 4 cm

Chu vi hàng rào là:

$$(3 + 4) \times 2 = 14 \text{ (cm)}$$

+ Hàng rào trồng hoa màu hồng là hình vuông có độ dài các cạnh là: 4 cm và 4 cm.

Chu vi hàng rào là:

$$4 \times 4 = 16 \text{ (cm)}$$

+ Hàng rào trồng hoa màu đỏ là hình chữ nhật có độ dài hai cạnh là 4 cm và 5 cm.

Chu vi hàng rào là:

$$(4 + 5) \times 2 = 18 \text{ (cm)}$$

Vì  $12 < 14 < 18$  nên bạn ong tìm đến hàng rào màu đỏ, bạn chuồn chuồn tìm đến hàng rào màu vàng.

***Giải Toán KNTT lớp 3 trang 36 Luyện tập***

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 36 Bài 1:**

a) Tính diện tích hình vuông có cạnh 9 cm.

b) Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 9 cm và chiều rộng 6 cm.

**Lời giải:**

a)

Diện tích hình vuông có cạnh bằng 9cm là:

$$9 \times 9 = 81 \text{ (cm}^2\text{)}$$

b)

Diện tích hình chữ nhật là:

$$9 \times 6 = 54 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: a) 81 cm<sup>2</sup>; b) 54 cm<sup>2</sup>

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 36 Bài 2:** Một hình chữ nhật có chiều rộng 6cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

**Lời giải:**

Chiều dài hình chữ nhật là:

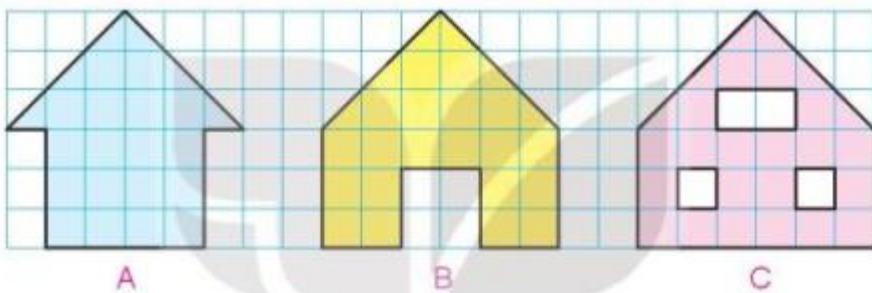
$$6 \times 2 = 12 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật là:

$$6 \times 12 = 72 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 72 cm<sup>2</sup>

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 36 Bài 3:** Vẽ cắt được các miếng bìa như hình dưới đây. Hai miếng bìa nào có diện tích bằng nhau?



**Lời giải:**

Miếng bìa A gồm 21 ô vuông, miếng bìa B gồm 23 ô vuông, miếng bìa C gồm 23 ô vuông. Vậy miếng bìa B và C có diện tích bằng nhau.

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 36 Bài 4:** Một võ đài hình vuông có chu vi 36 cm.  
 Tính diện tích của võ đài đó.



**Lời giải:**

Độ dài cạnh võ đài hình vuông là:

$$36 : 4 = 9 \text{ (cm)}$$

Diện tích võ đài là:

$$9 \times 9 = 81 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 81 cm<sup>2</sup>

**Giải Toán Kết nối tri thức lớp 3 trang 37 Luyện tập**

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 37 Bài 1:** Để sửa một mảng nền nhà cần dùng 9 tấm gỗ lát sàn, mỗi tấm có dạng hình chữ nhật với chiều dài 45 cm và chiều rộng 9 cm.  
 Hỏi diện tích mảng nền nhà cần sửa chữa là bao nhiêu xăng – ti – mét vuông?

**Lời giải:**

Diện tích một tấm gỗ lát sàn là:

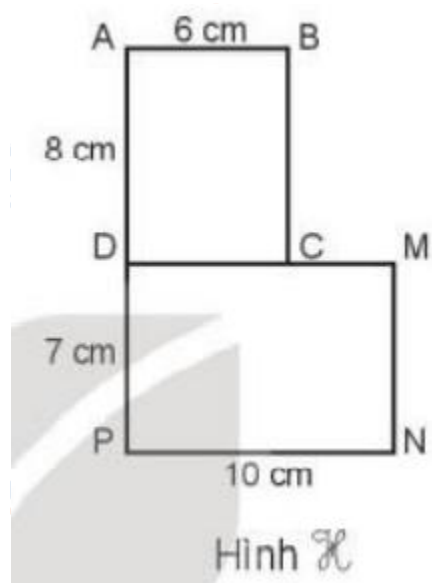
$$45 \times 9 = 405 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích mảng nền nhà cần sửa là:

$$405 \times 9 = 3645 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 3645 cm<sup>2</sup>

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 37 Bài 2:** Hình H gồm hình chữ nhật ABCD và hình chữ nhật DMNP như hình bên.



a) Tính diện tích mỗi hình chữ nhật có trong hình vẽ.

b) Tính diện tích hình H.

**Lời giải:**

a)

Diện tích hình chữ nhật ABCD là:

$$8 \times 6 = 48 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình chữ nhật DMNP là:

$$7 \times 10 = 70 \text{ (cm}^2\text{)}$$

b)

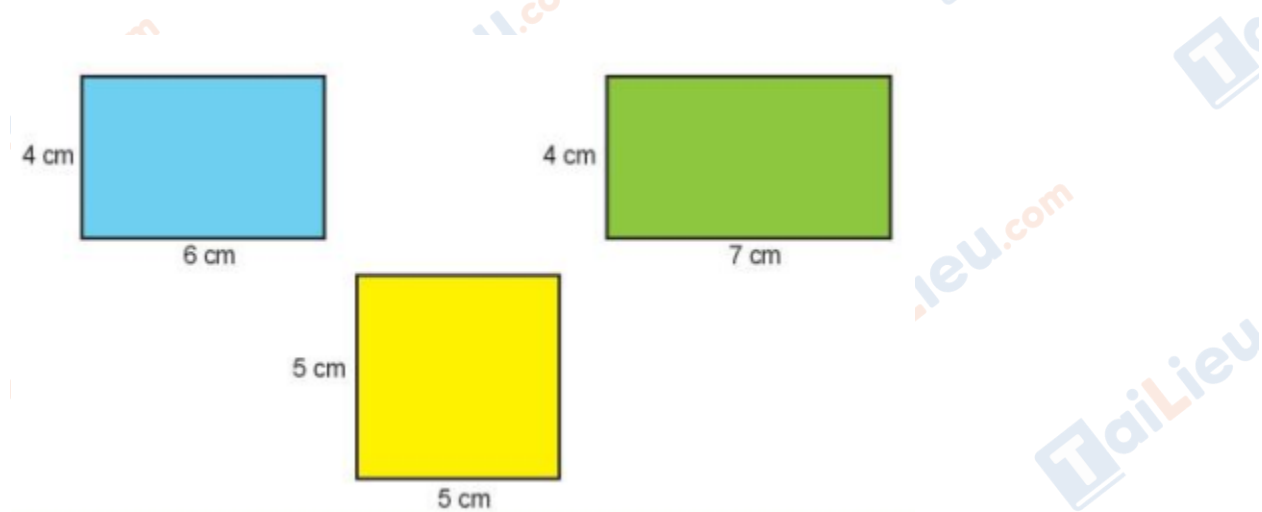
Diện tích hình **H** là:

$$48 + 70 = 118 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: a)  $48 \text{ cm}^2$ ;  $70 \text{ cm}^2$

b)  $118 \text{ cm}^2$

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 37 Bài 3:** Mai, Nam và Việt cắt được ba tờ giấy màu có kích thước như hình vẽ dưới đây. Biết tờ giấy màu của Nam có chu vi bằng tờ giấy màu của Việt nhưng có diện tích bé hơn. Em hãy xác định tờ giấy màu mà mỗi bạn đã cắt được.



**Lời giải:**



Chu vi tờ giấy màu xanh da trời là:

$$(4 + 6) \times 2 = 20 \text{ (cm)}$$

Diện tích tờ giấy màu xanh da trời là:

$$4 \times 6 = 24 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Chu vi tờ giấy màu xanh lá cây là:

$$(4 + 7) \times 2 = 22 \text{ (cm)}$$

Diện tích tờ giấy màu xanh lá cây là:

$$4 \times 7 = 28 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Chu vi tờ giấy màu vàng là:

$$(5 + 5) \times 2 = 20 \text{ (cm)}$$

Diện tích tờ giấy màu vàng là:

$$5 \times 5 = 25 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Trên đây là nội dung gợi ý trả lời các câu hỏi và bài tập trong SGK Toán lớp 3 tập 2 Bài 53 trang 35, 36, 37 bộ sách Kết nối tri thức chi tiết và dễ hiểu nhất. Ngoài ra các bạn có thể tham khảo các bài toán khác cùng bộ sách đã được đăng tải trên chuyên trang của chúng tôi.